

MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN THI MÔN KINH TẾ VI MÔ CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1 : Kinh tế học là gì? Phân loại kinh tế học ?

Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu cách thức mà con người và xã hội lựa chọn sử dụng các nguồn lực khan hiếm cho nhiều mục đích khác nhau để sản xuất hàng hóa, dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu của con người.

Câu 2: Phân loại Kinh tế học? Nội dung của từng loại ?

Dựa vào nội dung nghiên cứu

Kinh tế học vi mô là môn khoa học nghiên cứu hành vi và cách thức ra quyết định của 3 thành viên của nền kinh tế là người sản xuất, người tiêu dùng và chính phủ.

Kinh tế học vĩ mô nghiên cứu các vấn đề kinh tế tổng thể của một nền kinh tế như vấn đề tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp... Kinh tế vĩ mô quan tâm đến mục tiêu kinh tế của cả nền kinh tế hay của cả một quốc gia và tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Dựa vào phương pháp nghiên cứu

Kinh tế học thực chứng liên quan đến cách lý giải khoa học, các vấn đề mang tính nhân quả và thường liên quan đến các câu hỏi như: Đó là gì? Tại sao lại như vậy? Điều gì xảy ra nếu...

Kinh tế học chuẩn tắc liên quan đến việc đánh giá chủ quan của các cá nhân. Nó liên quan đến các câu hỏi như: Điều gì nên xảy ra? Cần phải như thế nào?...

Câu 3: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế vi mô là gì ?

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học vi mô là hành vi và cách thức ra quyết định của 3 thành viên của nền kinh tế (người sản xuất, hộ gia đình và chính phủ).

Nội dung nghiên cứu:

- Cầu, cung;
- Hệ số co giãn và ý nghĩa của các loại co giãn đó;
- Lý thuyết hành vi người tiêu dùng;

- Lý thuyết hành vi người sản xuất;
- Thị trường cạnh tranh và độc quyền;
- Thị trường sức lao động;
- Sự trực trặc của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ.

Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp mô hình hóa;
- Phương pháp so sánh tĩnh (Ceteris Paribus);
- Phương pháp phân tích cận biên (phương pháp phân tích lợi ích – chi phí).

Câu 4 Nguồn lực là gì? Hàng hóa là gì ?

Nguồn lực (resources) là các yếu tố đầu vào được sử dụng để sản xuất ra hàng hoá phục vụ nhu cầu của con người, bao gồm: Đất đai, Lao động, Vốn, Khả năng kinh doanh của doanh nghiệp.

Hàng hoá là những sản phẩm, phương tiện, công cụ thoả mãn nhu cầu con người. Chúng ta có các loại hàng hóa hữu hình, vô hình.

Câu 5: Các loại cơ chế Kinh tế ?

Cơ chế kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản của nền tế và theo đó tác động trực tiếp đến trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Có 3 loại cơ chế kinh tế là:

Cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung (hay còn gọi là cơ chế mệnh lệnh);

Cơ chế kinh tế thị trường;

Và cơ chế kinh tế hỗn hợp.

Câu 6: Đặc điểm của cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung là gì?

Đối với câu hỏi “cái gì?": Nhà nước sẽ quyết định sản xuất cái gì, sản lượng bao nhiêu và giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các doanh nghiệp Nhà nước.

Đối với câu hỏi “như thế nào?": Nhà nước sẽ quyết định công nghệ và phân phối vốn, kỹ thuật máy móc công nghệ cho các doanh nghiệp.

Đối với câu hỏi “cho ai?": Nhà nước sử dụng chế độ phân phối bằng hiện vật và tem phiếu theo cơ chế giá bao cấp.

Câu 7: Trình bày ưu và nhược điểm của Cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung?

Ưu điểm:

- Việc quản lý được thống nhất tập trung;
- Hạn chế được phân hóa giàu - nghèo và bất công xã hội.
- Cho phép tập trung mọi nguồn lực để giải quyết được nhu cầu công cộng của xã hội

Nhược điểm :

- Nảy sinh cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, không thúc đẩy sản xuất phát triển;
- Sản xuất không dựa trên cơ sở thị trường, sử dụng phương thức phân phối bình quân, triệt tiêu động lực phát triển;
- Phân phối và sử dụng nguồn lực kém hiệu quả, cấp trên can thiệp quá sâu vào công việc của cấp dưới, cấp dưới ỷ lại chờ cấp trên.

Câu 8: Đặc điểm của cơ chế kinh tế Thị trường là gì ?

Nền kinh tế thị trường giải quyết 3 vấn đề kinh tế cơ bản đều thông qua hoạt động của quan hệ cung cầu trên thị trường. Nền kinh tế thị trường tôn trọng các hoạt động của thị trường, quy luật của sản xuất và lưu thông hàng hóa;

Trong kinh tế thị trường, giá thị trường do quan hệ cung cầu quyết định và có vai trò quyết định trong quá trình lựa chọn và ra quyết định sản xuất; lý thuyết “bàn tay vô hình” của Adam Smith sẽ điều tiết nền kinh tế vì lợi ích của toàn xã hội.

Câu 9: Ưu và nhược điểm của kinh tế thị trường ?

Ưu điểm:

- Cơ chế kinh tế thị trường rất rõ ràng thông qua các hoạt động cạnh tranh trên thị trường;
- Các nhà sản xuất tìm mọi cách để phân phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế để theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận;
- Người tiêu dùng được tự do thỏa mãn tối đa hóa lợi ích của mình dựa trên giới hạn nguồn lực của mình.

Nhược điểm:

- Phân phối thu nhập không công bằng;

- Có thể gây ra khủng hoảng kinh tế;
- Vì động cơ lợi nhuận nên dẫn đến ô nhiễm môi trường, bất công xã hội, thất nghiệp...

VD: Hồng Kông là thị trường có nền kinh tế thị trường tự do nhất. Nhưng đến năm 2005, khi dịch SARS bùng nổ thì chính phủ Hồng Kông đã can thiệp vào nền kinh tế nên không còn nước nào theo cơ chế kinh tế thị trường thuần túy.

Câu 10: Trình bày đặc điểm của cơ chế kinh tế Hỗn hợp? Ưu điểm của nó ?

Đặc điểm: Duy trì cơ chế thị trường kết hợp với sự điều tiết của Nhà nước.

Ưu điểm: Phát huy được các ưu điểm và khắc phục được các nhược điểm của hai cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung và cơ chế thị trường.

Câu 11: Bản chất của sự lựa chọn kinh tế tối ưu là gì ?

Bản chất của sự lựa chọn: là cách thức các thành viên kinh tế sử dụng các nguồn lực như lao động, đất đai và vốn để đạt được hiệu quả cao nhất và tránh được những sự lãng phí hay tổn thất.

Sự lựa chọn kinh tế xuất phát từ một thực tế đó là sự khan hiếm các nguồn lực. Các quốc gia, các doanh nghiệp và các hộ gia đình đều có một số nguồn lực nhất định như lao động, đất đai, vốn.

Sự lựa chọn có thể thực hiện được là vì: một nguồn lực khan hiếm có thể sử dụng vào mục đích này hay mục đích khác.

Câu 12: Cầu và Lượng cầu là gì?

Cầu là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà tiêu dùng có mong muốn mua và có khả năng mua tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định với giả định các nhân tố khác không đổi (ceteris paribus)

Lượng cầu Là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng có mong muốn mua và có khả năng mua tại mỗi mức giá xác định trong một thời gian nhất định với giả định các nhân tố khác không đổi.

Câu 13: Phân biệt cầu cá nhân và cầu thị trường?

Cầu cá nhân là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà một cá nhân mong muốn mua và có khả năng mua tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định với giả định các nhân tố khác không đổi.

Cầu thị trường là tổng lượng cầu của các cá nhân tại các mức giá. Khi cộng lượng cầu cá nhân ở mỗi mức giá, chúng ta có lượng cầu thị trường tại mỗi mức giá.

Câu 14: Các công cụ biểu diễn diễn Cầu?

Biểu cầu (Demand schedule)

Đường cầu (Demand curve)

Hàm cầu (Demand function)

$$Q_D = aP + b \quad (a < 0)$$

$$P = cQ_D + d \quad (c < 0)$$

Dạng tổng quát: $Q_D = f(P_x, P_y, I, T, E, N)$

Câu 15: Giá cả của hàng hóa ảnh hưởng tới Cầu như thế nào ?

Giá cả của hàng hóa có liên quan (PY)

Hàng hóa thay thế (Substitutes goods): A và B là hai hàng hóa thay thế nếu việc tiêu dùng hàng hóa này có thể được thay bằng việc tiêu dùng hàng hóa kia nhưng vẫn giữ nguyên mục đích sử dụng ban đầu

$$PTT \uparrow \rightarrow QTT \downarrow \rightarrow QNC \uparrow \quad PTT \downarrow \rightarrow QTT \uparrow \rightarrow QNC \downarrow$$

→ Giá cả hàng hóa thay thế và cầu hàng hóa đang nghiên cứu có mối quan hệ tỷ lệ thuận

Hàng hóa bổ sung (Complement goods): A và B là hai hàng hóa bổ sung nếu việc tiêu dùng A phải đi kèm với việc tiêu dùng B nhằm đảm bảo giá trị sử dụng của hai hàng hóa

$$PBS \uparrow \rightarrow QBS \downarrow \rightarrow QNC \downarrow \quad PBS \downarrow \rightarrow QBS \uparrow \rightarrow QNC \uparrow$$

→ Giá cả hàng hóa bổ sung và cầu hàng hóa đang nghiên cứu có mối quan hệ tỷ lệ nghịch

Câu 16: Thị hiếu ảnh hưởng tới cầu như thế nào ?

Thị hiếu là sở thích hay sự quan tâm của một nhóm người về loại hàng hoá dịch vụ nào đó mà có ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng của người tiêu dùng;

Thị hiếu xác định chủng loại hàng hoá mà người tiêu dùng muốn mua;

Thị hiếu phụ thuộc vào các nhân tố:

- Tập quán tiêu dùng;
- Tâm lý lứa tuổi;
- Giới tính;

- Tôn giáo.

Câu 17: Kỳ vọng ảnh hưởng tới cầu như thế nào?

- Giá cả của hàng hóa có liên quan (PY)
- Thu nhập
- Thị hiếu (Taste - T)
- Kỳ vọng (Expectation of customers - E)
- Số lượng người tiêu dùng (Number of customers - N)

Câu 18: Cung là gì? Lượng cung là gì?

Cung là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà người sản xuất sẵn sàng bán và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định với giả định các nhân tố khác không đổi (*ceteris paribus*).

Lượng cung Là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà người sản xuất sẵn sàng bán và có khả năng bán tại mỗi mức giá xác định trong một thời gian nhất định với giả định các nhân tố khác không đổi.

Câu 19: Cân bằng thị trường là gì? Phương pháp xác định trạng thái cân bằng thị trường?

Cân bằng thị trường là trạng thái mà tại đó lượng cung vừa đủ thỏa mãn lượng cầu, do đó mà không có sức ép làm thay đổi giá. Tại mức giá này, lượng cung và lượng cầu bằng nhau.

Phương pháp xác định

Ghép biểu cầu và biểu cung

Giao điểm giữa đường cầu và đường cung

Giải hệ phương trình cầu cung { $\Rightarrow E(PE, QE)$

Câu 20 Hệ số co giãn là gì? Phương pháp tính hệ số co giãn?

Hệ số co giãn của cầu theo giá là thước đo sự nhạy cảm của lượng cầu hàng hóa trước sự thay đổi của giá cả của hàng hóa đó trong điều kiện các nhân tố khác không đổi.

Hệ số co giãn của cầu theo giá là phần trăm biến đổi của lượng cầu khi giá cả hàng hóa đó thay đổi 1%.

Câu 21: Các nhân tố ảnh hưởng tới hệ số co giãn của cầu theo giá?

Sự sẵn có của hàng hóa thay thế

Nhiều khả năng thay thế: $E > 1$, ít khả năng thay thế: $E < 1$

Bản chất của hàng hóa

Thiết yếu: $E < 1$, xa xỉ: $E > 1$

Khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi

Thời gian dài: $E > 1$, thời gian ngắn: $E < 1$

Tỷ trọng ngân sách dành cho chi tiêu hàng hóa

Tỷ trọng nhỏ: $E < 1$, tỷ trọng lớn: $E > 1$

Câu 22: Mối quan hệ giữa giá, hệ số co giãn của cầu và doanh thu?

Mối quan hệ giữa giá, hệ số co giãn của cầu và doanh thu

Tổng doanh thu là tổng số tiền thu được do bán hàng hoá, được tính bằng tích số của giá bán và lượng bán, ký hiệu TR (Total Revenue).

Câu 23: Tiêu dùng là gì?

Tiêu dùng: là hành vi thỏa mãn nhu cầu của con người thông qua việc mua sắm và sử dụng hàng hóa dịch vụ.

Câu 24: Hộ gia đình được hiểu như thế nào?

Hộ gia đình: là một nhóm người sống cùng với nhau và chung quyết định tiêu dùng. Hộ gia đình là 1 trong 3 thành viên ra quyết định trong nền kinh tế.

Câu 25: Mục tiêu của người tiêu dùng là gì?

Tối đa hóa ích lợi dựa trên nguồn thu nhập của mình

Câu 26: Phân biệt lợi ích và tổng lợi ích?

Ích lợi (Utility – U): là sự thỏa mãn hoặc hài lòng thu được khi tiêu dùng một hàng hóa/dịch vụ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Tổng ích lợi (TU): là tổng thể sự thỏa mãn hoặc hài lòng thu được khi tiêu dùng một lượng hàng hóa/dịch vụ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Câu 27: Nội dung của quy luật ích lợi cận biên giảm dần?

Nếu cứ tiếp tục tăng dần lượng tiêu dùng một loại hàng hóa/dịch vụ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định, thì tổng ích lợi sẽ tăng nhưng với tốc độ chậm dần, còn ích lợi cận biên luôn có xu hướng giảm dần.

Câu 28: Trình bày Quy luật ích lợi cận biên giảm dần?

Nếu không tính đến yếu tố giá cả ($P = 0$)

$MU > 0$: anh A sẽ uống thêm bia và TU có được từ việc uống bia tăng lên nhưng tăng với tốc độ chậm dần.

Khi $MU = 0$: anh A dừng quá trình tăng tiêu dùng của mình lại, và số lượng 6 cốc bia tiêu dùng tại thời điểm này là tối ưu và $TU_{max} = 22$.

Khi $MU < 0$: anh A sẽ không uống thêm cốc thứ 7 dù được miễn phí vì cốc này đem lại MU là -0,5 và TU giảm.

Câu 29: Trình bày Ích lợi cận biên và đường cầu?

Khi tính đến yếu tố giá cả:

Khi $MU > P$: tổng ích lợi tăng thêm nhưng lại tăng với tốc độ giảm dần, người tiêu dùng sẽ tiếp tục tiêu dùng thêm hàng hóa và dịch vụ.

Khi $MU = P$: tổng ích lợi của người tiêu dùng là lớn nhất TU_{max} và lượng tiêu dùng đạt tối ưu.

Khi $MU < P$: tổng ích lợi giảm đi, người tiêu dùng dừng tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ. Khi MU càng lớn thì số lượng tiêu dùng càng ít, người tiêu dùng trả giá càng cao và ngược lại, khi MU càng nhỏ thì số lượng càng nhiều, người tiêu dùng trả giá càng thấp.

Khi $MU = 0$, người tiêu dùng không mua thêm một đơn vị hàng hóa nào nữa, quy luật MU giảm dần giải thích lý do vì sao đường cầu dốc xuống từ trái qua phải, $MU \equiv D$.

=> Đường cầu phản ánh mức giá mà người tiêu dùng sẵn sàng trả.

Câu 30: Thặng dư tiêu dùng là gì? Nội dung cụ thể của nó?

Khái niệm: Thặng dư tiêu dùng là chênh lệch giữa ích lợi mà người tiêu dùng nhận được khi tiêu dùng một đơn vị hàng hóa/dịch vụ so với chi phí thực tế mà người tiêu dùng phải trả để thu được ích lợi đó.

Tiêu dùng 1 hàng hóa/dịch vụ: $CS = MU - P$

Khi $MU > P$, $CS > 0$ thì người tiêu dùng quyết định tăng lượng tiêu dùng. Tuy nhiên, khi tiêu dùng tăng lên thì ích lợi cận biên lại giảm dần làm cho tổng ích lợi tăng theo chiều hướng chậm dần cho đến khi thặng dư của đơn vị sản phẩm cuối cùng bằng 0, tức là $MU = P$, TU_{max} thì người tiêu dùng sẽ quyết định dừng quá trình tiêu dùng lại. Do đó, mục tiêu của người tiêu dùng là tối đa hóa ích lợi chính là tối đa hóa thặng dư tiêu dùng.

www.eLib.vn